TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA** Số: **16**/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Yên Định, ngày 28 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A (*gọi tắt là Ngân hàng*).

Địa chỉ: Số … đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1981, chức vụ: Giám đốc RB, kiêm nhiệm chức vụ phó giám đốc Ngân hàng TMCP A, chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung C, sinh năm 1989, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ nơi làm việc: Lô … P, Phường Đ, TP TH, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: 1. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1975.

2. Ông Trương Đình N, sinh năm 1968.

Đều trú tại: Tổ dân phố B, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà Phạm Thị B và ông Trương Đình N còn nợ của Ngân hàng A số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/12/2023 cụ thể như sau:

Đối với khoản vay 600.000.000đ: Vợ chồng bà B, ông N còn nợ Ngân hàng là 533.582.718đ, trong đó: Tiền gốc là 495.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 36.139.177đ và tiền lãi quá hạn là 2.443.541đ.

Đối với khoản vay 800.000.000đ: Vợ chồng bà B, ông N còn nợ Ngân hàng là 893.481.038đ, trong đó: Tiền gốc là 799.999.951đ, tiền lãi trong hạn là 5.983.301đ và tiền lãi quá hạn là 87.497.786đ.

Đối với khoản vay thẻ tín dụng: Vợ chồng bà B, ông N còn nợ Ngân hàng là 66.772.414đ, trong đó: Nợ gốc là 48.491.200đ và nợ lãi là 18.281.214đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi của các khoản vay tính đến 20/12/2023 Ngân hàng yêu cầu bà B, ông N phải trả là 1.493.836.170đ và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng từ ngày 21/12/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ. Bà B và ông N chấp nhận trả khoản nợ cho ngân hàng.

***2.2. Về phương án trả nợ*:** Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ cụ thể như sau:

- Về thanh toán hợp đồng tín dụng số 378/2021/HĐTD-CN ngày 21/8/2021 (đối với khoản vay 600.000.000đ) và Hợp đồng tín dụng số 291/2022/HĐTD-CN ngày 13/6/2022 (đối với khoản vay 800.000.000đ), cụ thể:

+ Kỳ 1, ngày 15/01/2024 bà B, ông N phải trả 3.000.000đ tiền gốc;

+ Kỳ 2, ngày 15/02/2024 bà B, ông N phải trả 3.000.000đ tiền gốc;

+ Kỳ 3, ngày 15/03/2024 bà B, ông N phải trả 3.000.000đ tiền gốc;

+ Kỳ 4, ngày 15/04/2024 bà B, ông N phải trả 3.000.000đ tiền gốc;

+ Kỳ 5, ngày 15/05/2024 bà B, ông N phải trả 3.000.000đ tiền gốc;

+ Kỳ 6, ngày 15/06/2024 bà B, ông N phải trả toàn bộ tiền gốc và lãi còn lại của các hợp đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi xuất đã ký kết trong các hợp đồng tín dụng nên trên cho Ngân hàng.

- Về thanh toán dư nợ thẻ tín dụng, trả theo kỳ cụ thể như sau:

+ Kỳ 1, ngày 15/01/2024 bà B, ông N phải trả 1.000.000đ tiền gốc;

+ Kỳ 2, ngày 15/02/2024 bà B, ông N phải trả 1.000.000đ tiền gốc;

+ Kỳ 3, ngày 15/03/2024 bà B, ông N phải trả 1.000.000đ tiền gốc;

+ Kỳ 4, ngày 15/04/2024 bà B, ông N phải trả 1.000.000đ tiền gốc;

+ Kỳ 5, ngày 15/05/2024 bà B, ông N phải trả 1.000.000đ tiền gốc;

+ Kỳ 6, ngày 15/06/2024 bà B, ông N phải trả toàn bộ tiền gốc và lãi còn lại của thẻ tín dụng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi xuất dư nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng.

Nếu bà B và ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ thỏa thuận như trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 299, tờ bản đồ 43, diện tích là 980,2 m^2 địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã A (nay là Tổ dân phố B, Thị trấn A), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mang tên ông Trương Đình N và bà Phạm Thị B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS442954 do UBND huyện Yên Định cấp ngày 23/10/2019 để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng.

***2.3. Về án phí*:** Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà Phạm Thị B và ông Trương Đình N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 28.407.500đ (*Hai mươi tám triệu bốn trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.537.620đ (*hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm hai mươi đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001567 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa